TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 531/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1990;

2. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1990;

HKTT và chỗ ở: số 21B ngõ 36 đường Hàm Nghi, tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/12/2013 tại UBND thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T có 02 con chung là Dương Đức A, sinh ngày 02/6/2014 và Dương Anh Q, sinh ngày 23/5/2017. Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T thống nhất thỏa thuận giao cháu Đức A cho anh T, giao cháu Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức A và cháu Q đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 23/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T.

- Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T có 02 con chung là Dương Đức A, sinh ngày 02/6/2014 và Dương Anh Q, sinh ngày 23/5/2017. Giao cháu Đức A cho anh T, giao cháu Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức A và cháu Q đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn T và chị Lê Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009220 ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (GCNKH số 65 ngày 18/12/2013);
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa